

## SA DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU TẬP 4

*Nguyên bản: Ngẫu Ích Sa môn Trí Húc, y theo Luật Tạng biên tập*

*Người giảng: Pháp Sư Định Hoàng*

*Giảng tại: Chùa Viên Minh, Hương Cảng*

*Thời gian: 17/08/2012*

*Dịch giả: Thích Thiện Trang*

Kính chào quý vị Pháp sư, quý vị Đại đức đồng tu, chúc mọi người tốt lành! Chúng ta tiếp tục học tập Sa Di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu của Đại sư Ngẫu Ích. Mời mở bản Kinh, trang thứ ba, hàng thứ nhất. Chúng ta ta đọc qua đoạn:

**“Sa Di Oai Nghi nói, Sa di có Ngũ đức: một là phát tâm lìa tục vì hoài bội đạo; hai là hủy bỏ hình đẹp vì thích ứng pháp phục; ba là cắt ái từ thân vì không thân sơ; bốn là không kể thân mạng vì tôn sùng Phật pháp; năm là chí cầu đại thừa vì độ chúng sanh.”**

Đoạn này là Đại sư Ngẫu Ích trích dẫn bộ Kinh Sa Di Oai Nghi, để nói đầy đủ Ngũ đức của Sa di. Là năm loại đạo đức. Sa Di Oai Nghi là do Sa môn Cầu Na Bạt Ma, người Thiên Trúc dịch vào thời triều nhà Tống. Trong đó nói Sa di đủ có năm đức, “một là phát tâm lìa tục vì hoài bội đạo”, hoài bội là nhớ nghĩ, để trên đầu, giữ gìn tư tưởng. Vì sao phải phát tâm xuất gia, rời bỏ nhà thế tục đến trong cửa Phật để làm Tăng nhân? Bởi vì đạo. Ngay cả quân tử nhà Nho cũng làm được “*muru đạo không muru thực, lo đạo không lo nghèo*”. Chúng ta vì đạo mà đến đây, không phải vì cái ăn cái mặc mà tới, không phải vì hưởng thụ mà đến, vì đạo có thể đem tất cả hưởng thụ năm dục sáu trần đều buông xả. Cảnh giới của Sa di còn cao hơn so với quân tử của thế gian. Vì vậy, Sa di là đạo nhân chân chánh. Chúng ta thấy Lão Hòa thượng Hư Vân, quý vị mới xem trên phim tối qua, Ngài xuất gia đích thực là vì đạo. Đó là thiện căn đời trước của Ngài rất sâu dày, nên Ngài có thể nghĩ đến phải ra khỏi sanh tử, nghĩ tới ở lại trong sanh tử luân hồi không tự tại, và phát tâm xuất thế cũng vì cứu giúp chúng sanh.

Đức thứ hai là “hủy bỏ hình đẹp vì thích ứng pháp phục”. Hình ở đây là hình tướng của chúng ta, xuất gia hủy đi mái tóc trên đầu, đem những quần áo trắng lẹ của thế gian cũng buông bỏ, mặc lên trang phục của Tăng nhân. Những bộ trang phục chúng ta hiện đang mặc ở đây, quý đồng tu của kỳ xuất gia gần đây đều phải mặc áo ngoài, giày, vớ. Đó là trang phục của người Trung Hoa triều nhà Minh. Còn trang phục thật sự của Ấn Độ đắp lên thân là y, thọ 10 giới Sa di đắp lên man y, đó là một tấm vải không có ô vuông, không có điều. Sau khi chúng ta thọ giới Cụ túc, thì được đắp y 7 điều, y 9 điều. Hiện giờ tôi đắp trên thân là y 9 điều, đây là Ngài Sưóng Công yêu cầu tôi đắp y này. Tôi giảng Kinh tại Hiệp hội thì đắp y 25 điều, còn ở đây thì đắp y 9 điều. Y 9 điều, y 25 điều đều

thuộc về Đại y, khi lên tòa giảng pháp phải đắp Đại y; y 7 điều là phải đắp khi nghe kinh và trong các thời khóa thường ngày; còn một loại y nữa là y 5 điều, thì thông thường không đắp, y 5 điều là trang phục của lao động. Y đắp thật sự của người Ấn Độ cổ và chúng ta trên thực tế là không giống nhau. Y của họ là một tấm vải lớn để quấn lên thân, không như trang phục của chúng ta là có ống tay, có cổ áo; y của họ không có, nó chỉ là một tấm vải quấn lên trên thân. Sau khi đến Trung Hoa, nó được giản dị hóa, đây là một dạng trang phục mang ý nghĩa kỷ niệm. Điều này cũng nói, chúng ta buông xả hưởng thụ của thế gian, để làm một người tu đạo, ấy là Đức trọng khiến để Người Trời kính ngưỡng.

Đức thứ ba là “cắt ái từ thân vì vô địch mạc”. Đây là từ âm cổ đọc là địch, trong Luận Ngữ, Khổng Tử có nói qua một câu, “*Tử viết: Quân tử chi ư thiên hạ dã, vô địch dã, vô mạc dã, nghĩa chi dữ bi*”. Ý nghĩa là gì? Người quân tử đối với người trong thiên hạ, không có thân sơ hậu bạc, địch mạc. Đây là chỉ thân sơ. Bây giờ giảng về thân sơ. Thân là nghĩa, là cùng với người khác giao thiệp đều lấy đạo nghĩa kết bạn, không phải dùng cảm tình, hoặc thậm chí là dùng vật chất. Như mọi người uống rượu ăn thịt, thì thành bạn bè rượu thịt, đó là kết bạn với tiểu nhân. Người quân tử lấy đạo nghĩa để kết bạn. Cho nên Sa di phải hơn như vậy, đã xuất gia “cắt ái từ thân”, cùng với cha mẹ đều phải rời xa rồi. Đây không phải là bất hiếu, mà ngược lại đây là hơn cả đại hiếu. Lúc trước ở tại gia, phụng dưỡng là cúng dường ăn mặc đối với cha mẹ. Nay xuất gia làm Tăng, tu đạo rồi, thì lấy công đức của chính mình để cúng dường. Chính mình chân chánh tu hành thành tựu thì cha mẹ cũng được siêu sanh. Bởi vậy, xuất gia phải đem tình chấp buông xả. Người đời khó buông xả nhất là tình chấp, đem tình chấp buông xả, đều từ bi bình đẳng, đối với tất cả chúng sanh, không có thân sơ mà đều là thân thuộc cả. Đây là đại đức, giống như đức của trời. Quý vị thấy, trời đều đem tâm yêu thương bình đẳng đối với vạn vật, mưa xuống thì tưới nhuần bình đẳng vạn vật, không có nói ta yêu thích người thì ta mưa cho người nhiều hơn; ta không ưa thích người thì mưa cho người ít, trời không có tâm niệm như vậy. Đại đức là giống đức của trời. Khổng Tử tán thán việc làm của Vua Nghiêu hợp với lòng trời, bởi vì Vua Nghiêu bình đẳng bác ái.

Đức thứ tư là “không kể thân mạng vì tôn sùng Phật pháp”. Quý vị nguyên có thể là một thanh niên dung mạo tuấn tú, hiện nay đầu đã cạo tóc, mặc lên thân y phục hình dáng của người xuất gia, thì khả năng là không nhận ra rồi; Hoặc người nữ xuất gia, có thể các cô ấy lúc trước là người con gái rất xinh đẹp, hiện nay đã cạo tóc rồi, mái tóc đẹp lúc trước không còn thấy nữa. Đó đều là đem thân hình lúc trước thay đổi. Việc này mang lại điều tốt gì? Là giúp đem chấp trước đối với thân thể mình buông xả. Vì nếu như hình tướng nhìn rất đẹp sẽ dễ dàng sanh tâm ngạo mạn, hiện nay đem ngạo mạn buông xả, đem tâm ham thích cái đẹp cũng buông xả. Ham muốn hình mạo đẹp, cũng là một loại phiền não. “tôn sùng đạo cố” là vì đạo mà chúng ta có thể xả bỏ tất cả.

Đức thứ năm là “chí cầu đại thừa vì độ chúng sanh”. Sa di không chỉ là Tiểu thừa, chỉ tự độ mình mà cần phải phát tâm làm đại Bồ tát, độ tất cả chúng sanh. Độ có nghĩa là giúp đỡ chúng sanh. Không kể là người thân hay người ngoài, người thiện hay kẻ ác đều

phải phổ độ bình đẳng. Đối với người thiện thì giúp đỡ họ giác ngộ, giúp họ thăng lên; Đối với người ác thì giúp họ đoạn ác tu thiện, giúp họ sửa đổi. Đó là Ngũ đức của Sa di. Chúng ta xem đoạn tiếp theo:

**“Sách Truy Môn Cảnh Huấn nói: Ngũ đức ấy là đại yếu của năm chúng xuất gia phải phụng hành, chứ không phải chỉ có chúng nhỏ; Thực hành cả đời chứ không phải chỉ lúc mới thọ giới. Do đó mà xét thì giới pháp Sa di bao quát tánh tu, thấu suốt nhân quả, há coi là pháp tiểu thừa ư. Người thọ giới này phải đại tu trước nhãn, đại tu nỗ lực, không nên tự khinh mình mà thoái khuất, không nên bỏ giới này mà cầu pháp khác.”**

Truy Môn Cảnh Huấn, là tác phẩm do một vị Đại đức làm vào triều Minh. Truy môn là xuất gia, Phật môn là nơi ở của người xuất gia, sách này dùng để nhắc nhở người xuất gia. Nói “Ngũ đức ấy”, tức là năm đức của Sa di, là đại yếu của người xuất gia, chữ “yếu” là chìa khóa, đây là chìa khóa vô cùng quan trọng. Cả năm chúng đều phải phụng hành. Ngày hôm qua, tôi có đề cập đến năm chúng xuất gia gồm: Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, đây là hai chúng nam nữ đã thọ giới Cụ túc, còn có Sa di, Sa di ni và Thức xoa Ma ni. Năm chúng này đều phải phụng hành, chứ không phải chỉ đối với tiểu chúng là Sa di, Sa di ni, mà cả đại Tăng cũng phải giữ vững. Ngũ đức ấy là tiêu chuẩn hành vi của người xuất gia, cả đời đều phải phụng hành, không phải mới thọ giới mới cần làm những điều đó.

“Do đó mà xét thì giới pháp Sa di bao quát tánh tu”, quát là bao quát, tánh tu là nói tánh đức và tu đức. Tánh đức là vốn đầy đủ của tự tánh, người người đều có, nhưng nếu chúng ta không tu, thì không thể làm cho tánh đức đó hiện bày ra. Ví như trong núi có ngọc bích, ngọc bích đã được quý vị tìm kiếm ra rồi, quý vị đem đi chạm khắc, mài giũa thì nó mới có thể biến thành ngọc; Nếu như quý vị không đem mài giũa, chạm khắc thì nó mãi vĩnh viễn không thành ngọc được, dù bản thân nó vốn là ngọc. Quá trình mài giũa và chạm khắc là đại biểu cho tu đức, nên nói *“Tu đức có công, Tánh đức mới hiện”*. Mỗi người chúng ta vốn đã là Phật, nhưng sao quý vị không thể thành Phật, không có được thọ dụng của Phật? Quý vị cần phải tu, đem trừ hết đi những tập khí phiền não làm chướng ngại Phật tánh của quý vị, thì quý vị có thể thành Phật. Giới pháp Sa di bao quát Tánh đức và Tu đức, chúng ta thấy trong 10 giới, 24 môn oai nghi, toàn bộ là Tánh đức trong Tự tánh vốn sẵn đầy đủ, nhưng cũng là Tu đức, nó cũng phải dùng những điều đó để làm tiêu chuẩn tu hành.

“Thấu suốt nhân quả”, từ nhân địa bắt đầu tu đến thành quả vị Phật, đều không tách rời nhân quả. Phía trước đã giảng Lục tức Sa di, từ Lý tức Sa di, đến Danh tự Sa di, Quán hạnh Sa di, Tương tự Sa di, Phần chứng Sa di, sau cùng là Cứu cánh Sa di, đó là hàm nhiếp tất cả nhân quả. Cho nên, không được coi đây là pháp Tiểu thừa mà lơ là, hướng chi trong Kinh Phật Tạng, Phật nói: *“Người trước không học Tiểu thừa, mà sau học Đại thừa, thì không phải đệ tử Phật”*. Quý vị không học pháp Tiểu thừa, mà vội vàng nhảy lên đến pháp Đại thừa, đó không phải là đệ tử Phật. Vì sao vậy? Vì Tiểu thừa là nền móng

của Đại thừa, Giới pháp Sa di như là Tiểu thừa, trên thực tế đó là nền móng của Đại thừa, cũng bao gồm Đại thừa. Chúng ta dùng tâm lượng Đại thừa để học thì cũng giống như là Đại thừa. Do đó, thọ giới này, đương nhiên đồng tu ngồi tại đây cũng có thể thọ Bát quan Trai giới, là giống như “đại tu trước nhãn, đại tu nỗ lực”, chữ đại ở đây đó là tâm lượng lớn, dùng góc độ của Đại thừa để học Giới pháp. Vì sao tôi giữ giới này? Vì tôi mong tương lai sẽ thành Phật, như Bát quan Trai giới là hạt giống của nhân để tương lai thành Phật. Sáng hôm qua, lúc quý vị thọ nghi thức Bát quan Trai giới, quý vị niệm rằng: “*Như chư Phật trọn đời này không sát sanh, con một ngày một đêm không sát sanh*”, vậy thì quý vị 6 ngày 6 đêm không sát sanh, không trộm cướp, không dâm dục, từng điều giới đều như chư Phật là đến trọn đời. Chư Phật đều làm trọn cả đời. Chúng ta làm một ngày một đêm, 6 ngày 6 đêm làm được như Phật, đó gọi là “đại tu trước nhãn”, lấy tiêu chuẩn của Phật mà yêu cầu chính mình. “Đại tu nỗ lực”, nếu như vẫn chưa thể làm được hoàn toàn, thì cũng phải nỗ lực làm. Tối đến phải phản tỉnh chính mình, tôi đã thọ Bát quan Trai giới, tôi đã thọ 10 giới của Sa di, tôi đã làm được tới đâu rồi? Nếu chưa làm được thì đối trước Phật mà sám hối, ngày hôm sau phải nỗ lực làm cho được.

Do đó, không nên “tự khinh mình mà thoái khuất”, không thể tự khinh tức là tự tiện tự ti, xem thường chính mình, không dám đảm đương, thấp lòng tự trọng, thoái khuất là thấp lòng tự trọng. Vì sao? Vì quý vị vốn là Phật, quý vị hiện nay phát tâm làm Phật hoàn toàn có thể làm được, tại sao lại thoái khuất. Trong *Đệ Tử Quy* nói, “*Chớ khinh mình, chịu thua kém, thành Thánh Hiền, đều tuàn được*”. Tuàn đó là thuần phục, giống như chúng ta thuần một con ngựa, con ngựa được thuần rồi, thuần là chế ngự được bản thân, tự bản thân mình có rất nhiều tập khí, quý vị không thuần phục, tập khí sẽ giống như ngựa hoang, thì quý vị không làm chủ được. Phải thuần phục tập khí phiền não của chính mình, thì quý vị mới có thể thành Thánh, thành Hiền. Làm Phật làm Bồ tát cũng như vậy, không nên “bỏ giới này mà cầu pháp khác”, rời khỏi căn bản, rời khỏi những giới pháp này, quý vị còn muốn cầu pháp khác, thì quý vị không thể thành tựu. Nên chúng ta học Phật nhất định phải coi trọng giữ giới.

Mười giới, trong 6 ngày này, chúng ta có thể nói như là một trận chiến lớn, khiến bất ngờ nâng cao chính mình lên, dự tính rất là khó khăn nên cần phải kiên trì nhẫn nại. Giống như chỉ cần một ngọn đèn sáng có thể xua đi bóng tối của ngôi nhà tối ngàn năm. Quý vị biết rằng quý vị có thể làm được, thì liền có niềm tin rồi. Khi trở về nhà, quý vị bắt đầu làm từ *Đệ Tử Quy*, *Cảm Ứng Thiên*, *Thập Thiện Nghiệp*. Quý vị thấy 10 giới Sa di đều có thể làm được, thì những điều phía trước càng dễ dàng thực hiện được, những cái trước là nền tảng. Ở nơi đây, chúng ta đề khởi tinh tấn, thử xem chính mình có thể làm được 10 giới đến mức độ nào, thì niềm tin của quý vị liền có rồi. Sau đó trở về nhà sẽ phát hiện thật ra *Thập Thiện Nghiệp Đạo* cũng không khó làm, *Cảm Ứng Thiên* cũng không khó thực hiện, quý vị thấy 10 giới tôi đều đã làm qua rồi, đây là điều tốt.

Đoạn cuối của lời nói đầu:

**“Trong Đại Tạng Kinh, bộ Thập Giới Pháp Tịnh Oai Nghi, đã mất tên người dịch, vẫn lại rườm rà lắm lẫn. Bộ Đại Tỳ Kheo Tam Thiên Oai Nghi, cũng mất tên người dịch. Bộ Nam Sơn Hành Hộ Oai Nghi, phần lớn nói về việc của đại Tỳ Kheo. Đòi gần đây có bộ Sa Di Thành Phạm thì bịa đặt trái với Luật, nên không thể tuân theo. Bộ Bách Trượng Thanh Quy thì đòi nhà Nguyên bị trụ trì xuyên tạc, càng thật nhục nhã. Riêng bộ Luật Nghi Yếu Lược của Đại sư Vân Thê, có phần châm chước, phù hợp với căn cơ thời đại, nhưng các pháp khai giá nặng nhẹ sám hối chưa có rõ ràng. Nay tôi bắt đắc dĩ, chủ yếu chép lại, rồi chia ra thành hai môn Thập giới và Oai nghi. Đến pháp truyền giới thì việc đó thuộc về Đại Tăng, nên ở đây không trích ra.”**

Đoạn này, Đại sư Ngẫu Ích nhận định về tài liệu hiện có của giới Sa di, ý nghĩa đều rất rõ ràng. Trong Đại Tạng, tức là trong Luật Tạng có bộ Thập Giới Oai Nghi. Mất tên người dịch, tức là không biết ai là người dịch, cho nên rất khó lấy được sự tin tưởng cho người, mà văn chữ lại rất nhiều phức tạp, lắm lẫn, trùng lặp. Còn bộ Đại Tỳ Kheo Tam Thiên Oai Nghi, cũng mất tên người dịch. Bộ Nam Sơn Hành Hộ Oai Nghi là của Luật sư Đạo Tuyên làm ra, làm được vô cùng hoàn thiện, nhưng nhiều việc thuộc về Đại Tỳ Kheo, đó là hành nghi của những người sau khi đã thọ giới Cụ túc, nếu đem ra giảng cho Sa di thì có chỗ quá cao. “Đòi gần đây”, tức là thời Đại sư Ngẫu Ích, thời đại cuối nhà Minh đầu nhà Thanh, có bộ sách Sa Di Thành Phạm, hình như hiện nay vẫn còn, đó là sách thuộc về “bịa đặt trái luật”, Đại sư Ngẫu Ích nói không thể nương theo đó, đây là người sau bịa soạn, không tương ứng rất nhiều so với Luật. Sách Bách Trượng Thanh Quy thì xác thật Thiên sư Bách Trượng có làm ra. Ngài Bách Trượng là người triều nhà Đường, nhưng đến thời đại triều nhà Nguyên, thì lúc đó có những người xuất gia vì để làm hài lòng vua nên “trụ trì xuyên tạc”, tức là xuyên tạc ý, buộc sửa văn kinh, cho nên liền trở thành toàn sai rồi, rất nhục nhã, không nên làm như vậy, không được tùy tiện sửa đổi văn kinh, sửa đổi ý nghĩa của Tổ sư.

Đại sư Ngẫu Ích chỉ có tán thán Đại sư Vân Thê, tức là Đại sư Liên Trì, đây là vị Tổ thứ 8 của Tịnh độ tông, Ngài đối với giới luật cũng coi như có nghiên cứu khá sâu, Ngài soạn ra sách Sa Di Luật Nghi Yếu Lược, được lưu thông rất rộng rãi. Sách này có phần hơi châm chước, đó là rất tốt, rất khế cơ, “phù hợp căn cơ thời đại”, tức là rất hợp với căn cơ của người xuất gia Trung Hoa, bởi trong đó có rất nhiều kết hợp nhà Nho để nói. Người xưa trước khi xuất gia đều có tu dưỡng đạo Nho, đó là nền tảng, nên xuất gia học Phật đều rất có thành tựu. Quý Ngài trì giới, phát hiện giới luật kỳ thật cùng với lễ của nhà Nho nói, việc làm của quân tử là tương ứng rất nhiều. Vì vậy, Đại sư Liên Trì có trích dẫn những lời dạy của nhà Nho, đó là Ngài tự thêm vào. Về khai, giá, trì phạm, giới luật ắt phải có khai giới, có giá giới, giá là phòng để quý vị phạm giới, trì giới, phạm giới đó là những điều cần phải nói rõ ràng; còn phạm giới thì tội là nặng hay nhẹ cũng phải nói rõ ràng; và phạm giới rồi thì có thể sám hối được không? Làm sao sám hối, những điều này đều không có nói rõ.

Cho nên “Bất đắc dĩ”, Đại sư Ngẫu Ích một lần nữa từ trong Luật tạng tiến hành sưu tập, hội tập, biên tập thành một bộ sách là Sa Di Thập Giới Oai Nghi Lục Yếu. Cũng như sách Yếu Lược của Đại sư Liên Trì, chia ra hai môn là 10 giới và Oai nghi. Oai nghi có 24 môn, Ngài lại thêm vào 2 môn, nói về pháp thỉnh Hòa thượng và Danh tướng 6 vật của Tỳ kheo, hai môn sau cùng này thuộc về kiến thức mà Sa di cần phải biết. Đối với “pháp truyền giới”, làm sao để thọ Đại giới, thọ giới Sa di, việc đó là thuộc về Đại tăng, là Tỳ kheo phải hiểu rõ, vì Tỳ kheo chủ trì truyền giới, còn Sa di thì không cần biết nhiều như vậy. Nên không cần trích chép từ trong luật ra những điều này. Đoạn lời nói đầu này rất là quan trọng, có thể nói là nêu lên những điều mấu chốt, làm sao để làm một Sa di tốt, làm sao để trì giới thì đã nói rõ ràng cho chúng ta rồi. Chúng ta chọn bộ tài liệu này cũng bởi vì những điều Đại sư Ngẫu Ích nói này so với những người trước thì đã nâng lên hơn một tầng. Giờ chúng ta sẽ chính thức bắt đầu học:

**“Thứ nhất, môn thập giới. Giới thứ nhất: không sát sanh.”**

Giới này văn Kinh tổng cộng có 10 đoạn, tôi đọc đoạn thứ nhất trước:

**“Phàm hết thấy những loài có sinh mạng thì không được có ý giết. Nếu tự mình giết, hoặc bảo người giết, hoặc dùng phương tiện giết, dùng chú giết, phá thai, phá trứng, đưa thuốc độc cho người khiến người chết đều là tội sát cả”**

Không sát sanh, đầu tiên là định nghĩa giới tướng của điều giới này, tất cả loài có sinh mạng đều không được có ý giết hại, có ý là có ý, quý vị đã khởi tâm giết, sau đó lại có hành động để giết, như vậy thì phạm giới rồi. Phần tiếp là nói phương pháp để giết, “tự mình giết” là chính mình trực tiếp ra tay để giết, “bảo người giết” là chính mình không có ra tay mà sai, dạy bảo người khác giết. Thí dụ như có rất nhiều cửa hàng hải sản, khi người khách tiến đến, nhân viên cửa hàng cầm những con cá còn sống cho khách hàng và hỏi có cần phải giết con cá này không? Người khách nói: có. Thì con cá liền bị giết. Người khách đó là bảo người giết, tuy chính mình không trực tiếp giết nhưng bảo người khác giết. Điều này khiến tôi nhớ tới, quá khứ trong dân gian có câu chuyện, một gia đình chuyên nghề giết heo, họ rất thông minh, trước khi ra tay giết heo, họ ghé bên tai heo mà nói rằng: *“Heo à! Heo à, người đừng trách nhé, vì người là món ăn của người đời, họ không ăn thì ta không giết, người hãy tìm người ăn người mà đòi nợ nhé!”*. Họ đem trách nhiệm đẩy cho người khác. Hiện nay những quán nhậu hải sản đều rất thông minh, quý vị đến ăn, họ cũng nói quý vị xem chọn, quý vị chọn món ăn, quý vị tự mình ăn, bảo nó hướng đến quý vị để đòi nợ, nên quý vị tự chịu trách nhiệm hoàn toàn. Nhưng trên thực tế, người mở cửa hàng hải sản cũng có chịu trách nhiệm, bởi vì họ mở quán nên quý vị mới đến mua, nếu họ không mở quán thì quý vị không đến. Do đó, đều phải gánh trách nhiệm nhân quả của sát sanh.

“Phương tiện sát”, đó là dùng các loại thủ đoạn để giết. Như quá khứ trong Phật môn chúng ta có Từ Bi Tam Muội Thủy Sát, đây là một công án của Quốc sư Ngô Đạt

sám hối nghiệp sát của Ngài. Quốc sư Ngô Đạt là người triều nhà Đường, Ngài là Quốc sư của nhà Vua, Hoàng thượng phong Ngài làm Quốc sư, ban cho Ngài một chiếc ghế trầm hương quý, làm toàn bộ bằng trầm hương. Trầm hương rất là giá trị, có đồng tu tặng cho tôi một chuỗi tràng hạt bằng trầm hương, giá trị hơn 70 vạn, rất là đắt, nhưng tôi thì không dám nhận. Vì sao? Quốc sư Ngô Đạt vì chiếc ghế quý trầm hương mà gặp nạn. Ngài yêu thích ghế quý trầm hương, sanh tâm ngã mạn, mất đi cảnh giác, kết quả là thần hộ pháp liền đi mất, oán thân trái chủ liền tìm đến, trên đầu gối của Ngài mọc lên một mụn nhọt mặt người. Mụn ghẻ mặt người này có mũi, có mắt, có miệng, còn có thể nói, đòi ăn, rất là đau đớn, nó hành hạ Quốc sư Ngô Đạt đến chết đi sống lại, xém chút là mất mạng sống. May mắn thay gặp được Tôn giả Ca Nặc Ca giải cứu cho Ngài, giúp oan gia trái chủ của Ngài quy y, khuyên họ không nên oan oan tương báo. Vì Tôn giả ấy là vị A la hán, có năng lực khuyến đạo, nên mới hóa giải được oán nghiệp của hai bên.

Mụn nhọt mặt người đồng ý giải oán hận, trước khi ra đi còn tự nói ra một đoạn lịch sử là nguyên nhân của việc này. Nói mình chính là Triều Thố vào thời nhà Hán. Chúng ta xem lịch sử thì biết Triều Thố, đó là thầy của Hán Cảnh Đế, Triều Thố là người rất thông minh, rất có trí tuệ. Lúc đó ông đã kiến nghị lên Hoàng thượng Tước Phiên. Phiên Vương là một trong những hoàng tộc triều nhà Đường, được vua chia đất cho thành chư hầu, thế lực Phiên Vương ngày càng lớn mạnh, đe dọa đến chính quyền nhà Hán. Do vậy, Triều Thố liền kiến nghị vua cần thu hồi, tập trung quyền lực lại gọi là Tước Phiên. Kết quả sau khi nạp lên Hoàng thượng chấp nhận, dẫn đến sự bất mãn của Phiên Vương, vì Phiên Vương đương nhiên không muốn quyền lực của mình bị thu hồi lại, nên liền liên hợp để khởi binh tạo phản. Lúc đó triều đình vào thế nguy hiểm, nhà vua cũng không biết làm sao cho tốt. Ngoài ra, còn có một phe cách thế lực của Hoàng hậu, lúc đó rất bất mãn đối với Triều Thố, bởi vì có thù cũ, nhân cơ hội này kiến nghị lên vua, ai kiến nghị? Có một đại thần là Viên Áng, Viên Áng kiến nghị với Hoàng thượng rằng, hiện giờ Phiên Vương tạo phản trên thực tế không phải là đụng chạm với Hoàng thượng, mà do Triều Thố đưa ra kiến nghị Tước Phiên dở đó, bây giờ chỉ cần chúng ta đem Triều Thố giết đi và không thực hiện Tước Phiên đối với Phiên Vương nữa, cách này liền có thể bình yên rồi. Vua suy nghĩ cũng có lý, tuy nhiên Triều Thố là thầy của mình, miễn cưỡng đoạn tình, đem Triều Thố dẫn đi chém ngang lưng. Lúc ấy đương nhiên trong tâm Triều Thố rất là giận dữ, oan hồn một mạch liền theo Viên Áng, bởi đây là kiến nghị của Viên Áng. Kết quả sau khi Viên Áng chết rồi, đến đời tiếp theo đi xuất gia làm Tăng nhân, liên tục trở thành cao tăng một mạch đến triều nhà Đường, từ triều Hán đến triều Đường trải qua 10 đời làm cao tăng. Triều Thố là oán thân trái chủ muốn báo thù cũng không tìm ra cơ hội, bởi vì Ngài có thần hộ pháp. Quý vị phải thật tu hành mới có thần hộ pháp. Đợi đến một đời trong thời nhà Đường, Viên Áng chuyển thế thành Quốc sư Ngô Đạt, sau khi tiếp nhận chiếc ghế quý trầm hương của vua, chính mình không cảnh giác, để khởi lên tâm ngạo mạn, thần hộ pháp liền đi mất, Triều Thố nhân cơ hội đó liền nhập vào, trở thành mụn ghẻ mặt người. Nếu không có Tôn giả Ca Nặc Ca giúp đỡ, thì khẳng định là Ngài đã mất mạng rồi.

Từ trong chuyện này, có thể thấy Viên Áng lúc đó là phương tiện sát, ông không phải là dùng tay của mình để giết, cũng không phải là dạy bảo người giết, mà ông đưa ra kiến nghị cho vua, đương nhiên cũng là do trong tâm có bất mãn đối với Triều Thố, dùng công để báo thù riêng, đưa đến một oán thù. Từ sau khi tạo sát nghiệp đó, oan hồn đòi đòi kiếp kiếp bám theo ông, sau cùng cũng tìm được cơ hội báo thù. Cho nên, oan oan tương báo không ngừng không dứt, đây là sự thật, những người đó đều có thật trong lịch sử. Quốc sư Ngô Đạt sau khi sám hối, Ngài soạn ra sách Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, chuyên môn hướng đến oan gia trái chủ cầu sám hối. Chùa Viên Minh chúng ta định kỳ có tiến hành Từ Bi Tam Muội Thủy Sám, rất nhiều đạo tràng cũng làm pháp hội này.

Tiếp theo là “dùng chú giết”, là dùng chú ngữ, dùng chú độc chú trớ để giết người. Như trong Hồng Lô Mộng, người xưa có ghi chép lại, thời cổ đó có một loại chú, quý vị thấy Triệu Di Nương bởi vì ganh ghét nên muốn hại Cổ Bảo Ngọc, Triệu Di Nương là thiếp, còn Bảo Ngọc là vợ chánh. Triệu Di Nương muốn dùng chú để cho Bảo Ngọc chết thì con trai của mình có thể nắm quyền. Cô yểm chú Cổ Bảo Ngọc như thế nào? Là làm một hình người nhỏ, viết tên của Cổ Bảo Ngọc lên đó, cắm kim lên hình người, sau đó mời đạo sĩ dùng chú để niệm từ, dụng chú. Kết quả Cổ Bảo Ngọc bị ảnh hưởng thật sự, sau khi huyền thuật đó có tác dụng, cô ta thật mê mê hồ hồ, không phải là người bình thường. Đây là thuộc về dùng chú thuật để giết người.

Tiếp theo là “phá thai”, hiện tượng phá thai rất là nghiêm trọng của người hiện nay, đến động vật cũng không bằng. Thí dụ như thấy súc sanh đã có thai thì cũng không nên dọa nạt, hoặc đánh mắng chúng, làm cho xảy thai. Như vậy đều thuộc về sát sanh hại mạng, bởi vì thai nhi cũng là sanh mạng. Nếu như chính mình đã mang thai, rồi phá thai, thì đó là giết người, tội này so với tội giết một người còn nặng hơn, vì đây là giết cốt nhục của mình. Hiện nay, loại sát nghiệp này đặc biệt nghiêm trọng. Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới, mỗi năm trên toàn cầu số người phá thai lên tới 50 triệu, con số rất lớn. Con số này hình dung như thế nào? Trong Đại chiến tranh thế giới lần thứ hai, đây là cuộc chiến tranh rất tàn khốc của nhân loại, giết người rất nhiều, trong 4 năm đó sát hại 50 triệu người. Hiện nay một năm chúng ta phá thai 50 triệu ca, quý vị nghĩ kỹ xem sát nghiệp này rất nặng! Vậy thì làm sao để không thể dẫn tới thảm họa tai nạn? Điều đầu tiên là phải sám hối. Như một báo cáo gần đây nói, ở Sơn Tây có cô gái 19 tuổi, yêu cuồng nhiệt rồi có thai, bởi vì cô thấy rằng mình hiện giờ tuổi còn trẻ, mà mọi người không biết mình có thai. Kết quả sau khi phá thai, vì cô ta tùy tiện tìm đến một phòng mạch tư nhân rất mất vệ sinh, cho thuốc uống để phá thai cũng có vấn đề, uống thuốc rồi nạo thai, cuối cùng cô bất tỉnh trên bàn thủ thuật, trở thành người thực vật. Mới 19 tuổi, cổ họng phải bị cắt rời, chỉ có thể dùng máy hô hấp để thở. Đó chính là hiện báo, đời này hiện báo đã không tốt, quả báo đời sau càng tệ hơn, hễ tội phá thai thì tương lai khẳng định phải vào địa ngục để chịu tội.

Quý vị nghĩ kỹ xem phá thai, đối với cốt nhục của mình mà tàn nhẫn sát hại. Lúc nạo thai, là đem cơ thể chân tay của một đứa trẻ bên trong cắt nát ra thành từng mảnh



từng mảnh, rồi lòi ra ngoài, rất là khủng khiếp. Nên trong địa ngục cũng có loại hình phạt như vậy, quỷ tốt của địa ngục cũng đem thân thể tội nhân xé ra thành từng mảnh, sau đó lại ném vào chảo dầu sôi. Vì vậy, nhất định phải sám hối. Sám hối có được không? Nhất định được. Điều thứ nhất là sau này không được tái phạm, từ nay về sau không phá thai. Điều thứ hai, đã lỡ tạo tội phá thai thì phải sám hối làm sao? Phải niệm Phật, chính mình phát nguyện cầu sanh Tịnh độ. Nếu như không vãng sanh Tây Phương Cực Lạc, thì tương lai gặp lại những oán thân trái chủ này, đó chính là những thai nhi bị mình sát hại, giống như Triều Thổ luôn bám theo Viên Áng, thai nhi bị phá này cũng sẽ bám theo mẹ chúng, chúng phải báo thù, muốn đòi mạng, mối thù này đòi đòi kiếp kiếp không ngừng không dứt, chưa kể là còn phải xuống địa ngục. Nên phải niệm Phật cầu vãng sanh, được Phật lực gia trì, thì có thể giúp cho tội nghiệp của người mẹ đó tiêu trừ. Nếu không nương tựa vào Phật lực thì có thể nói tự mình rất khó tiêu trừ tội nghiệp. Chính mình thật sự tu hành, chân sám hối, lấy công đức đó hồi hướng cho oán thân trái chủ. Tuy đời này có thể không có, nhưng những đời trước có thể có, như Quốc sư Ngô Đạt, đó là oán thân trái chủ từ đời trước. Cho nên, luôn luôn phải cần hồi hướng cho những chúng sanh có duyên với mình từ vô số kiếp đến nay.

Tiếp theo là “Phá trứng”, như trứng gà, nếu như có sinh mạng mà quý vị đem trứng phá đi, thậm chí đem ăn thì đó cũng là sát sanh.

Tiếp theo là “đưa thuốc độc cho người”, đây là đưa cho người khác thuốc độc để uống, hoặc đưa thuốc ngủ cho họ. Hiện nay có một thứ gọi là chết êm dịu, trên thực tế đó là “đưa thuốc độc cho người”. Chết êm dịu có phải là sát sanh không? Đương nhiên cũng là sát sanh. Nên không thể giúp người chết êm dịu. Giúp người chết êm dịu, ban ân huệ cho người ta chết nhẹ nhàng, nói chung đều thuộc về sát sanh. Vậy phải làm sao? Hãy để cho họ chết tự nhiên. Có người nói, họ đang thật là đau đớn, thì giúp họ chết êm dịu không được sao? Không được. Thứ nhất, quý vị cần hiểu rõ, họ đau khổ như vậy là do nghiệp chướng của đời trước và đời này, họ phải tiêu trừ nghiệp chướng. Nếu như họ đời này không tiêu trừ nghiệp chướng đó, thì đời sau vào trong địa ngục để tiêu nghiệp, chịu những đau khổ mà đáng phải chịu, không có cách nào. Đây không phải là không nhân đạo. Quý vị cần phải nhìn thấy trước sau, không chỉ thấy mỗi đời này, còn phải thấy đời sau. Thứ hai, cách tốt nhất, nếu họ chịu sự đau khổ thì quý vị giúp họ phát khởi niệm Phật, chỉ có nương vào niệm A Di Đà Phật thì mới giúp họ giải thoát khổ đau. Niệm A Di Đà Phật, thì Phật quang chiếu rọi tới, Phật quang gọi là An lạc quang, Hoan hỷ quang, Giải thoát quang. Khi niệm Phật thì Phật quang chiếu đến quý vị liền thật có thể đem khổ đau, phiền não giải trừ, thật sự giúp quý vị an lạc, nhưng không để quý vị chết. Đó là sống an lạc, giúp quý vị đi vãng sanh, không phải là chết an lạc. Phải nói với họ cách đó, động viên họ cần phải kiên trì niệm Phật, càng đau đớn thì càng cần phải niệm Phật. Nên hãy dùng cách nào để giúp họ đoạn mạng, thật chết đi, thì đó là phạm tội sát rồi. Tiếp đoạn thứ hai:

**“Nếu giết cha mẹ, A la hán, Thánh nhân thì phạm tội Ngũ nghịch, phải đọa địa ngục A Tỳ”.**

Đây là tội cực kỳ nghiêm trọng, gọi là Ngũ nghịch tội. 5 tội Ngũ nghịch gồm: Thứ nhất là giết cha ruột; Thứ hai là giết mẹ ruột; Thứ 3 là giết A la hán, Thánh nhân, bao gồm cả giết thầy, như hiện nay là thiện tri thức giáo hóa chúng sanh của thế gian chúng ta; Thứ tư là làm thân Phật ra máu; Thứ năm là phá hòa hợp Tăng. Năm loại tội này gọi là Nghịch tội, hoàn toàn trái nghịch Tâm tánh, sau khi đã tạo tội này, quyết định bị đọa vào địa ngục A Tỳ, cũng gọi là địa ngục Vô Gián, trong địa ngục đó vô cùng đau khổ, chịu đau khổ không có gián đoạn, không có ngừng nghỉ dù trong một giây. Thí như ném quý vị xuống chảo dầu sôi, quý vị vừa rớt vào chết liền, sau khi chết rồi có cơn gió lạnh thổi qua thì sống trở lại, lập tức lại phải vào chảo dầu sôi nữa, một phút một giây đều không được dừng. Đó gọi là Vô Gián địa ngục, đau khổ vô cùng. Cho nên, giết cha mẹ, La hán, Thánh nhân, đó là tội vô cùng nghiêm trọng. Hiện nay chúng ta thường thấy báo chí đều có đưa tin, thật có người giết cha, hại mẹ, đây đều là tạo Nghịch tội của địa ngục Vô Gián, rất đáng thương! Nguyên nhân vì sao tạo tội này? Là do không được giáo dục. Bởi vì thiếu mất nghiêm trọng nền giáo dục của Thánh hiền, con người hiện nay hay tạo ra những sự việc trái với đạo lý. Do đó, phải thật sự giúp cho xã hội luồng sinh khí chánh đạo, cần phải nỗ lực đề xướng giáo dục của Thánh hiền, giáo dục của Phật Đà, đặc biệt là giáo dục nhân quả.

Những sự rất đáng sợ ở địa ngục được nói đến trong tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ còn chưa đầy đủ, tranh đó vẽ theo sách Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo Gia. Thật ra địa ngục mà trong Kinh Phật nói còn rất đáng sợ hơn nhiều so với tranh Địa Ngục Biến Tướng Đồ. Quý vị xem quyển sách Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu, Lão Sư của chúng ta đã vận động biên tập ra từ trong Đại Tạng Kinh, đem những văn kinh có liên quan đến địa ngục để trích lục ra, đặt tên là Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Kinh đó nói rõ tình hình trong địa ngục, xem thấy dựng cả tóc gáy, rất là đáng sợ! Vì vậy cần phải đề xướng giáo dục nhân quả, để người có tâm kính sợ, không nói thì họ không biết, nói rồi mới sợ nhậy lên thì họ không dám tạo tội.

Tiếp theo đoạn thứ 3:

**“Nếu giết người phạm trọng tội, mất giới Sa di, không thông sám hối.”**

Nếu như giết người, thật khiến làm cho người mất mạng, đó là phạm giới trọng, tội này nặng, mất đi giới Sa di rồi. Nếu như Sa di làm việc vừa nói, thì họ liền không được gọi là Sa di nữa, Tăng đoàn liền phải trục xuất họ ra. Không thông sám hối, tức là dựa vào sám hối thì tội đó cũng không tiêu được, không diệt được, người như vậy không được ở lại trong Tăng đoàn, đó gọi là diệt tẩn. Nhưng cũng cần phải nói lại, nếu như thật đã giết người thì còn có thể sám hối được không? Vẫn còn có một cách sám hối duy nhất, là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đây là cách duy nhất. Bởi vì pháp môn Niệm Phật là pháp

môn đặc biệt, trong đó nói là “Không thông sám hối”, là pháp sám hối thông thường của các Kinh đều sám hối không được, người như vậy quyết định đọa địa ngục. Nhưng nếu niệm Phật thì nương vào Phật lực, còn được cứu.

Như trong Quán Kinh tức là Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, sáng hôm nay Pháp sư Pháp Tánh cũng nhắc đến, con trai của Phu nhân Vi Đề Hy là vua A Xà Thế, ông đã tạo tội Ngũ nghịch là giết cha, hại mẹ, cùng với Đề Bà Đạt Đa làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp Tăng, muốn hại Phật, muốn phá hoại Tăng đoàn, đó là phạm tội của địa ngục A Tỳ. Thời gian sau ông mắc bệnh nặng, ông sợ hãi rồi. Đó là tướng của ngục đã hiện ra, ông liền sám hối, hướng đến Phật cầu sám hối. Phật liền khuyên ông niệm A Di Đà Phật cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Quý vị xem, sau đó ông vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là thượng phẩm trung sanh, ông có thể sám hối hết tội đó, nếu như không nương vào niệm Phật mà theo các phương pháp khác thì đều sám hối không được vì đó là không thể sám hối.

Đại sư Từ Vân Quán Đảnh thời triều Thanh đã nói, tội nghiệp mà các phương pháp Phật nói trong tất cả Kinh Luận đều không sám hối được, thì niệm A Di Đà Phật có thể sám hối. Quý vị mới biết công đức của Phật hiệu thật không thể nghĩ bàn, gọi là “*Niệm Phật một tiếng, phước tăng vô lượng; Lay Phật một lễ tội diệt hà sa*”, tội nghiệp nhiều như cát sông Hằng, lay Phật một lễ đều có thể diệt mất. Trên Kinh lại nói, chí thành niệm Phật một tiếng, niệm A Di Đà Phật có thể trừ 80 ức kiếp tội nặng sanh tử. Một kiếp bằng 12,7 tỉ năm, 80 ức kiếp tội nặng sanh tử tạo trong thời gian đó rất nhiều, niệm Phật một tiếng có thể sám hối trừ hết, công đức đó thật không thể nghĩ bàn! Tuy nhiên phải dùng tâm chí thành để niệm, nếu tâm không chí thành, còn có những phóng dật, tùy tiện, thì không có hiệu quả. Đó là tâm chí thành, nhất tâm, không có vọng niệm, tạp niệm, cách niệm như vậy mới có thể sám trừ. Đoạn tiếp theo:

**“Nếu giết trời, rồng, quỷ, thần thì phạm trung tội, còn có thể sám hối để hết tội phạm giới nhưng Tánh tội không diệt, vẫn phải trả báo.”**

Đây là giết người trời, giết rồng, giết quỷ, giết thần. Tội này nhẹ hơn so với tội giết người. Vì sao lại nhẹ hơn so với giết người? Bởi vì thân người vô cùng khó được, làm người thì học Phật pháp rất dễ dàng. Trên Kinh nói, Thân người khó được, Phật pháp khó nghe, thiện tri thức khó gặp, Tịnh độ khó được nghe. Để có cơ hội này thật sự không dễ, nên nói “*Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được*”. Quý vị cũng rất có phước báo, mọi người đều “*Thân người khó được nay đã được, Phật pháp khó nghe nay đã nghe, Tịnh độ khó gặp nay đã gặp*”, quý vị đều đã gặp được rồi, có thể thành tựu hay không là tùy thuộc vào chính quý vị. Quý vị cần phải nắm chắc cơ hội của mình, một đời này nhất định có thể thành tựu. Nếu bỏ lỡ rồi thì thật là đáng tiếc, làm chìm đắm Pháp thân Huệ mạng của mình. Quý vị thấy người trời, rồng, quỷ thần đều vô cùng ngưỡng mộ chúng ta được thân người, chúng ta thì lại rất ngưỡng mộ họ có thân thông. Trên thực tế họ lại ngưỡng mộ chúng ta, vì sao? Vì đối với sự lãnh ngộ Phật pháp thì chúng ta sâu hơn họ, chúng ta dễ

dàng phát khởi được tâm xuất ly. Như phước báo của người trời rất lớn, cuộc sống của họ hưởng thụ tốt đẹp, không muốn đi học đạo, nên nói “*Phú quý học đạo khó*”. Nếu ở nhà có hoàn cảnh tốt, giường ngủ trong nhà cũng rất dễ chịu, ăn mặc, đi, ở, hưởng thụ đều rất tốt mà quý vị đến đây tu một ngày thì cảm thấy quá khổ, nên rất khó để phát tâm tu đạo, lại càng không muốn phát tâm xuất gia, đúng là “*Phú quý học đạo khó*”. Người trời lại còn hơn vậy, họ nghĩ đời sống của tôi rất vui vẻ, hạnh phúc rồi, tại sao tôi phải tu đạo?

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, trong Kinh ghi lại có một vị trời, cuộc sống mỗi ngày từ sáng đến tối của vị trời đó vô cùng vui vẻ, không có một chút khổ. Vị ấy rất thích đánh đàn, đàn là thiên nhạc, rất vui sướng gảy đàn. Trong lúc vị ấy chơi đàn thì có một người bạn cũng là thiên nhân đến nói với vị ấy, hiện giờ Phật sắp xuất thế rồi, ra đời ở nhân gian, chúng ta mau xuống đó, đi theo Phật để học tập. Vị ấy nói, bài nhạc còn đàn chưa xong, tôi không đi. Kết quả bởi vì sự chênh lệch thời gian giữa trên trời và nhân gian, thí dụ như một ngày ở trời Đạo Lợi thì bằng 100 năm nhân gian chúng ta. Do đó quý vị ngồi ráng thêm một chút như 2 giờ thì đã qua đi rất nhiều năm. Ở trên trời Đạo Lợi họ chơi một nhạc khúc đều không biết đã qua nhiều năm rồi. Nên vị trời đó chơi chưa xong nhạc khúc, thì người bạn lại nói, hiện giờ Thích Ca Mâu Ni Phật đã thành Phật rồi, mau mau đi xuống dưới, chúng ta cần phải nghe pháp, nếu như bỏ lỡ cơ hội này, khi Phật diệt độ rồi thì chúng ta không có cách nghe pháp nữa. Vị trời đó vẫn gảy đàn, tôi không đi, tôi đang rất vui, vẫn tiếp tục chơi nhạc. Lại qua một khoảng thời gian nữa, người bạn nói, hiện giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sắp sửa diệt độ rồi. Bởi vì thời gian sai khác không đồng, Thích Ca Mâu Ni Phật thọ 80 tuổi, còn chưa đến 100 năm thì trên trời Đạo Lợi là chưa được một ngày, vị trời đó chơi đàn suốt cả ngày, chơi nhạc đến nửa ngày thì họ không muốn đi xuống nữa.

Lúc đó Thích Ca Mâu Ni Phật có tha tâm thông, Ngài biết vị trời ấy có thiện căn sắp thành thực, nên Ngài liền đến độ vị trời đó. Họ không chịu đi xuống, bởi vì người trời có phước báo lớn, không muốn đi xuống thì phải làm sao? Thích Ca Mâu Ni Phật biến hiện làm một người trời như họ, liền hiện ra trước mặt họ, cũng cầm đàn gảy lên, thì đàn với hai người đó. Vị trời ấy nhìn thấy, tại sao lại có một người trời giống hệt với ta, đánh đàn cũng hay như ta? Vị ấy liền khởi tâm hơn thua, ta phải đàn hay hơn hẳn. Vì vậy liền liên tục đàn, một mạch gảy đàn, thì đột nhiên dây đàn đứt ra, nhưng người trời có thần thông, dây đàn đứt liền nối lại, tiếp tục đàn hay hơn. Người trời mà Thích Ca Mâu Ni Phật hóa hiện ra cũng thị hiện đứt dây đàn đang cầm, hai vị trời đó liền nối dây đàn lại. Sau đó dây đàn lại đứt nữa, cùng lúc dây đàn của hai người kia cũng đứt, đứt liên tục đến khi chỉ còn một dây đàn, vị trời đó vẫn gảy đàn, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng gảy đàn, nhưng mà tiếng đàn của Ngài càng hay hơn. Dây đàn cuối cùng của vị trời đó cũng đứt luôn, không còn đàn được nữa, phát hiện người trời mà Thích Ca Mâu Ni Phật biến ra thì dây đàn của Ngài cũng đứt, tuy nhiên vẫn còn đàn, không có dừng lại. Người trời liền bội phục rồi, vị trời đó thật sự chơi đàn dở hơn người ta, tuy không có dây vẫn có thể đàn ra âm. Nên sau cùng mới hướng đến Ngài thỉnh giáo, đó là tâm ngạo mạn đã tiêu trừ. Sau đó Thích Ca

Mâu Ni Phật liền khôi phục lại nguyên hình, hiện ra thân tướng của Phật, vị trời đó vội lạy mình sát đất, hướng về Thích Ca Mâu Ni Phật cầu học. Sau đó Thích Ca Mâu Ni Phật khai thị cho vị trời ấy, thì vị đó cũng liền thành tựu, cũng đã khai ngộ chứng quả.

Quý vị thấy đó, mỗi ngày người trời ấy trải qua đều quá tốt, nên vị ấy không muốn đến học tập. Quý vị đến đây để học tập, đều là do thiện căn phước báo sâu dày và nhân duyên đầy đủ. Kinh A Di Đà nói “*Không thể lấy ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia*”. Nước kia đó là Thế Giới Cực Lạc. Muốn sanh sang Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thì cần phải đầy đủ ba điều kiện: Thiện căn, phước đức, nhân duyên. Thế nào là thiện căn? Quý vị sẵn lòng lắng nghe, nghe rồi quý vị có thể tin. Đó là quý vị có thiện căn. Quý vị không muốn nghe, hoặc là nghe rồi mà không tin tưởng, thì đó là thiếu thiện căn. Phước đức là sao? Quý vị tin rồi mà còn có thể làm được, là quý vị có phước báo. Quý vị thấy khóa tu Trại hè này của chúng ta, tôi nghe nói có hơn 500 người đăng ký, kết quả sau khi lựa chọn cẩn thận còn lại dưới 300 người, còn ngồi ở tại đây đều là có phước báo. Quý vị muốn đến được đây, thì quý vị phải có tiền để mua vé bay, hoặc có phương tiện giao thông để tới; và quý vị còn tạm nghỉ làm việc trong một thời gian, kiếm được ít tiền hơn một tuần mà cuộc sống cũng không có vấn đề, vẫn có thể duy trì được, rất nhiều nhân duyên. Quan trọng hơn nữa là gia đình của quý vị đồng ý, nếu họ không đồng ý thì quý vị cũng không đến đây được. Có những bạn nhỏ, gia đình không chỉ không phản đối, mà còn khuyên đến đây, thậm chí dúi gạt để các bạn nhỏ đến đây. Tôi nói đó là những người rất có phước báo. Quý vị thấy tự mình không muốn đến học, cha mẹ phải ép đưa đến, đây đều là có phước báo rất lớn. Nhưng không nên sanh trong phước mà không biết phước, quý vị cần phải quý trọng, tích phước báo của mình, được nghe pháp đó là nhân duyên rất không dễ dàng có được. Phật diệt độ đến nay đã 3 ngàn năm rồi, pháp vận sau này còn 9 ngàn năm. Chín ngàn năm có vẻ là thời gian rất dài, nhưng thực tế thời gian đó cũng qua thấm thoát. Quý vị thấy tại trời Đâu Suất, tuổi thọ của người trời Đâu Suất là 4 ngàn tuổi, một ngày một đêm ở đó bằng 4 trăm năm nhân gian chúng ta, cũng tính một năm có 365 ngày, 4 ngàn tuổi dài bao lâu? Là 5 tỉ 670 triệu năm. Do đó, quý vị ở tại trời Đâu Suất, nếu nói rằng để tới lúc già tôi sẽ học Phật, thì xin thưa rằng, lúc đó không có Phật pháp nữa, pháp vận của Phật chỉ có 12 ngàn năm, với hàng triệu năm còn lại thì làm sao quý vị có thể gặp được Phật pháp? Cho nên thời gian ấy nhấp nháy thì qua rồi, rất khó tìm lại được.

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng sanh, nước Ca Tỳ La Vệ có một trưởng lão rất được người kính trọng, ông ấy tu hành vô cùng tốt, và lại còn có thần thông, thấy được tương lai. Ông ta đến Hoàng cung để xem Thích Ca Mâu Ni Phật, lúc đó Ngài là cậu bé vừa mới giảng sanh, xem thấy Ngài có đủ 32 tướng tốt, liền biết rằng tương lai nhất định Ngài thành Phật, sẽ là lãnh tụ tinh thần của 10 pháp giới chúng sanh, có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh thoát khỏi Tam giới Lục đạo. Đương nhiên, ông liền chúc mừng vua Tịnh Phạn là cha của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúc mừng xong thì ông rơi lệ. Vua Tịnh Phạn hỏi, tại sao người lại buồn khóc? Ông ấy nói, hiện giờ thọ mạng tôi sắp hết rồi, tôi không thể sống đợi đến tương lai khi Hoàng tử thành Phật, cho nên tôi không có nhân

duyên để đến nghe pháp của Phật. Bởi vì ông ấy tương lai sau khi mạng hết thì sanh lên cõi trời, hình như là trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, tuổi thọ của người trời đó dài nhất trong vô sắc giới, thọ mạng của họ là 8 vạn đại kiếp. Một kiếp bằng 12,7 tỉ năm, 8 vạn đại kiếp là rất dài, quý vị có thể tự làm phép tính. Thọ mạng đó rất dài, Phật chỉ có tuổi thọ 80 năm tại nhân gian, ông ta không thể gặp lại Phật được. Bởi vì ông ấy đến vô sắc giới, thì liền nhập vào trong loại thiền định sâu, ngay cả thân thể đều không có, ông ta không thể xuống trở lại, nên không thể nghe pháp. Đó là thành tựu cao nhất của tu ngoại đạo, nhưng vẫn chưa ra khỏi Tam giới. Ông ấy cũng tự biết tương lai mình sẽ phải đến tầng trời cao nhất đó, nhưng không cải tạo được vận mệnh của mình, phải chịu chi phối bởi vận mệnh. Ông ta tu đến mức độ đó, thì được lên trời này. Đây là thuộc về một trong tám nạn, tại trời trường thọ, tuổi thọ rất dài, Phật ra đời rồi, cũng để lỡ qua, đó gọi là nạn, một trong tám nạn thì đây là trời trường thọ. Chúng ta đời này có thể gặp được Phật pháp, thật là không dễ.

Nếu lỡ giết “Trời, rồng, quý, thần” rồi, thì phạm trung đẳng tội, “trung tội” đó thì cho phép quý vị có thể sám hối, sám hối có thể diệt tội, nhưng phải chân thành, chí thành, khẩn thiết mà sám hối, thì mới có thể trừ được tội. Như Quốc sư Ngô Đạt, Ngài đối với mặt ghê mặt người mà chí thành sám hối, dùng pháp sám Từ Bi Tam Muội để sám hối, mới có thể trừ đi tội đó. Tuy nhiên, sám hối có thể trừ được tội phạm giới rồi, vẫn còn “Tánh tội không diệt”, Tánh tội là dù cho không có thọ giới, quý vị phạm nghiệp sát thì vẫn là có tội, tương lai vẫn phải trả nợ mạng. Như sát sanh ăn thịt, người đời không có thọ giới không sát sanh, nhưng sát sanh thì cũng có tội như vậy, tương lai vẫn phải trả nợ, nên nói: hôm nay ăn nó nửa cân, đời sau trả nó tám lượng, “Người chết làm dê, dê chết làm người”, người sau khi chết thì làm dê, để cho người ta giết lại, vì dê đó đời trước là người giết dê, để báo thù lẫn nhau mà trả nợ mạng. Cho nên, cuối cùng “vẫn phải trả báo”.

Đoạn thứ 5:

**“Nếu giết súc sanh như sâu bọ, kiến, muỗi, chấy, rận v.v... thì phạm hạ tội, cũng cho phép được sám hối để hết tội phạm giới, nhưng vì tánh tội vẫn phải trả báo.”**

Đây là giết súc sanh, tức là động vật. Tất cả động vật đều có sinh mạng, không thể giết, thậm chí là sâu, kiến, muỗi, chấy, rận, những loài bò bay, ngọ ngậy. Đó là những sinh linh rất nhỏ, giết chúng rồi thì cũng cấu thành tội sát sanh. Nhưng tội này tương đối nhẹ so với giết người, gọi là phạm tội hạ đẳng, không có nặng. Cũng có thể thông qua sám hối để diệt tội. Tuy nhiên sám hối chỉ có thể diệt tội phạm giới, còn tánh tội thì không diệt được, tương lai gặp lại vẫn phải trả nợ mạng. Sám hối thế nào? Đó là về sau không tái phạm, thì mới gọi là sám hối. Nếu như đứng trước Phật Bồ Tát, quý vị phát lời thề, con từ nay về sau không tạo nữa, sau đó lại phạm tội, thì đó không phải là sám hối; không chỉ không sám hối mà tăng thêm tội. Vì sao? Quý vị gạt Phật Bồ Tát, rõ ràng quý vị đối trước Phật Bồ Tát thề rằng, con sám hối rồi, con không tạo tội này nữa, mà quý vị vẫn

tạo tội tiếp, đó không phải là lừa gạt Phật Bồ Tát sao? Như vậy khiến thành tội lớn và biết mà vẫn cố phạm, nên tội càng thêm tội. Nên đã biết không được sát sanh thì từ nay về sau không được tái phạm. Vì vậy, với người học Phật tôi khuyên mọi người tốt nhất nên ăn chay trường, ai chưa ăn chay trường được thì phải nên ăn chay trường càng nhanh càng tốt, để giảm tạo nghiệp sát. Quý vị phạm nghiệp sát rồi thì tương lai đều phải hoàn trả.

Ở Đài Loan có vị Pháp sư Quảng Hóa, đây là vị Đại đức nổi tiếng trong Luật học thời cận đại, Ngài là từ Đại Lục qua, xuất gia tại Đài Loan, nguyên làm một chiến sĩ phục vụ trong quân đội. Pháp sư Quảng Hóa cũng có một quyển chú giải cho sách Sa Di Luật Nghi Yếu Lục, bạch thoại chú giải, lưu thông cũng rất rộng. Quá khứ, Pháp sư Quảng Hóa làm sĩ quan của Quốc dân Đảng, là tiểu sĩ quan, đóng quân tại một địa phương, Ngài rất thích ăn gà, mỗi ngày sai trợ lý đi mua một con gà đem về. Địa phương này nuôi rất nhiều gà, đến nơi nào cũng nhìn thấy gà vịt. Mỗi ngày Ngài mua gà, có lúc mua vài con, tự Ngài ăn, uống với rượu, có lúc cùng binh sĩ uống rượu thịt. Ăn hơn một năm, có một lần sai trợ lý đi mua gà, đi cả nửa ngày mà trở về tay không. Vì sao không mua được? Không mua được nữa, vì toàn bộ gà đã cung cấp cho Ngài ăn hết rồi. Lúc đó Pháp sư Quảng Hóa không tin, liền đi dạo quanh một vòng, phát hiện sự thật, một năm trước đến nơi này có thể thấy gà vịt, sau một năm gà vịt đâu đều không thấy nữa, thật là đã đem ăn hết rồi. Lúc đó Ngài nghĩ lại lạnh cả người, làm sao ta đã phạm nghiệp sát quá nặng rồi. Sau đó, Ngài đến Đài Loan xuất gia, trì giới rất tinh nghiêm.

Kết quả có một ngày, Ngài bẻ quan niệm Phật, đang ở trong phòng đột nhiên nghe có rất nhiều tiếng kêu của gà vịt. Ngài nói, kỳ lạ trong phòng này không có người, không có động vật. Quay đầu lại nhìn, rất là hoảng sợ, thấy vài dặm đường dài toàn là gà vịt. Vì sao Ngài thấy cảnh tượng đó? Là oán thân trái chủ đến tính nợ. Sau đó Ngài thấy mình cũng nắm một con gà, còn cả bầy phía sau đang kêu lên, đại khái ngài chụp con đầu tiên. Ngài sợ hãi, biết đây là nghiệp chướng đã hiện ra. Sau đó, Ngài té gãy chân, trị nhiều cách mà đều không lành, cuối cùng phải ngồi xe lăn. Vì vậy, ở Đài Loan Ngài rất nổi tiếng với tên “Pháp sư Xe Lăn”. Ngài nói, chính mình là tội nặng mà chịu quả báo nhẹ, may nhờ đã xuất gia, nếu không có thể đã mất mạng rồi. Nên đã tạo sát nghiệp rồi, thì rút cuộc vẫn trả nợ. Ngài đã khởi tâm từ bi yêu thương bảo vệ sinh mạng, thật sự giữ giới tinh nghiêm. Quý vị thấy Sa di gọi là Tứ từ, đó là một mặt ngưng diệt nghiệp ác, một mặt phải nuôi lớn tâm từ, không sát sanh thì tâm từ bi được nuôi lớn. Vì vậy, thật sự trì giới Tỳ kheo, thì ngay cả đi đường cũng không nhẫn tâm giẫm đạp lên cỏ non. Lòng yêu thương vật đến như vậy.

Trong Kinh kể có hai vị Tỳ kheo, lúc đó vì muốn đến thăm lễ Phật Thích Ca Mâu Ni, phải đi một đoạn đường rất dài, nhưng họ lại quên mang theo dây lọc nước. Người xuất gia khi đi xa đều phải mang theo dây lọc nước, vì sao vậy? Để khi uống nước, thì đem nước lọc qua một lần, trong nước thường có những côn trùng nhỏ đã được lọc qua rồi, không bị uống vào, thì không sát sanh. Đã quên mang dây lọc nước, mà lại rất khát

nước, trên đường đi thấy có một hồ nước, nhưng trong nước lại có rất nhiều trùng nhỏ, đại khái là rất nhiều con vật nhỏ sống trong nước như lăng quăng. Ý kiến của hai vị Tỳ kheo đó không giống nhau, một Tỳ kheo nói, hiện giờ tôi rất khát, tôi được uống nước này để duy trì mạng sống của tôi, tương lai tôi có thể đi hết đường, đến gặp Thích Ca Mâu Ni Phật để cầu pháp; vị Tỳ kheo kia nói, tôi thà chết khát chứ không thể uống nước có trùng, tôi không được tạo nghiệp sát. Kết quả ý kiến của hai người bất đồng, một Tỳ kheo liền uống nước, uống nước đương nhiên cũng là sát sanh rồi; người kia không uống, nên cuối cùng đã chết khát. Vị Tỳ kheo uống nước sau cũng đến gặp Thích Ca Mâu Ni Phật, bái kiến Phật. Phật thấy vị Tỳ kheo đó đến liền chê trách, nói rằng: con là người ngu si, con không bằng người bạn của con. Quý vị thấy Đức Phật biết tất cả, Ngài biết rõ lai lịch của quý vị. Ngài nói người bạn đi cùng với con bởi vì có thể xả thân để hộ giới, nên đã sanh lên cõi trời rồi. Sau khi sanh lên trời, vị ấy đã đến gặp ta rồi, vị bạn ấy thậm chí còn gặp ta sớm hơn con. Con tuy hiện giờ gặp ta, đứng bên cạnh ta nhưng cách xa ta cả ngàn dặm. Ý nói rằng con đã vi phạm giới. Quý vị thấy Phật bình xét hai người đó không giống nhau.

Cho nên Tỳ kheo, người xuất gia chân chánh giữ giới tinh nghiêm, (người tại gia cũng như vậy, trong ngũ giới người tại gia cũng có giới không sát sanh), thì thà mất thân mạng chứ không phạm giới, thân mạng có thể không cần, chứ không được phá giới. Vì sao? Bởi vì thân thể này không phải là ta, nó như là quần áo của ta, quý vị có thể đem nói cởi bỏ để mặc lên bộ đồ khác. Vì nếu quý vị hộ được giới thì đó là công đức, nên bộ đồ mới quý vị thay sẽ nhất định càng tốt đẹp hơn trước. Quý vị nếu là niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh độ, thì quý vị đến Thế Giới Cực Lạc rồi, liền trở thành A duy Việt trí Bồ tát, quý vị được thân kim cang không hoại, tuổi thọ vô lượng, quý vị có thể hóa thân đến 10 phương thế giới để trên thì cúng dường chư Phật, dưới hóa độ chúng sanh. Dem sự thật chân tướng đó làm rõ rồi, thì quý vị không chấp trước đối với thân thể này. Có thể buông xả thân thể, thì quý vị mới trì giới được tốt. Chúng ta xem đoạn tiếp theo:

**“Nếu giết người không chết, thì phạm trung phương tiện tội, có thể sám hối.”**

Đây là nói đến sự khác nhau về nặng nhẹ của tội nghiệp. Tội sát, muốn giết người, có động cơ đó và đã có hành động, nhưng giết người không chết; hoặc không thành công, đây cũng là phạm tội sát sanh, gọi là “trung phương tiện tội, có thể sám hối”. Đây không phải là tội nặng, mà ở mức giữa, nhưng cũng là phạm tội. Những tội loại này có thể sám hối, nhưng sau đó không được lại có ý niệm như vậy nữa. Nói đúng ra là: đã có động cơ, có ý, dù chưa có đi làm thì cũng đã là phạm tội rồi, gọi là phạm vào “hạ phương tiện tội, có thể sám hối”. Quý vị thấy đã có tâm sát thì đã phạm tội rồi. Đoạn tiếp:

**“Giết trời, thần, súc sanh, côn trùng v.v. không chết, đều phạm hạ phương tiện tội, có thể sám hối.”**



Đó là đã ra tay hành động, giết trời, giết quỷ thần, giết súc sanh, giết côn trùng nhỏ v.v.. Giết không có chết. Đây là hạ phương tiện tội, cũng có thể sám hối. Nhưng nhất định phải chí thành sám hối, sau này không tái phạm. Đoạn tiếp:

**“Giúp người khác giết, thì đều bị căn bản tội. Giết người thì tội nặng, giết trời v.v. thì trung tội, giết súc sanh v.v. thì hạ tội.”**

Đây là chính mình tuy không có chủ động muốn sát sanh, nhưng giúp đỡ người khác giết, tự mình cũng rất hoan hỷ, thỏa ý. Như vậy cũng giống như mình giết, gọi là “bị căn bản tội”. Tức là giống như tội chính mình sát sanh. Đoạn tiếp:

**“Thấy giết mà hoan hỷ thì phạm phương tiện tội.”**

Thấy sát sanh mà quý vị cũng hoan hỷ, tùy hỷ sát sanh thì tội quý vị tùy hỷ với tội chính mình giết là cùng một dạng. Ngược lại, nếu thấy người không sát sanh, quý vị có thể tùy hỷ công đức của người, thì công đức của quý vị và công đức của người lớn như nhau. Cho nên, ý niệm của quý vị rất quan trọng. Trong đó “phạm phương tiện tội”, phương tiện tội đã khởi tâm động niệm, đó là quý vị đã trồng xuống hạt giống sát rồi, thì tương lai gặp duyên sẽ hiện ra, tội này cũng cần chú ý sám hối. Đoạn tiếp theo:

**“Nếu thấy người giết, nên nỗ lực cứu, nếu không thể cứu, thì nên khởi tâm từ vì họ niệm Phật trì chú, cầu mong họ cởi mở oán kết, vĩnh viễn đoạn duyên ác.”**

Đó là thấy người khác đang sát sanh, thí dụ như quý vị ra chợ thấy người bán cá, bên cạnh là những con cá sắp bị giết, quý vị có mang theo tiền, liền gấp rút mua chúng để đi phóng sanh, đó là nỗ lực có thể cứu, công đức này rất lớn. Phóng sanh không nên đặt trước với người ta là để ba ngày sau tôi mua chúng, đem ra bờ biển, tôi đi thả. Khi quý vị đến thì họ bắt để đưa cho quý vị thả, đó không phải là phóng sanh, đó là hại sanh. Thà quý vị không phóng sanh, thì chúng còn không bị bắt; mỗi lần quý vị phóng sanh, thì họ liền đi bắt, đây gọi là hại sanh mạng rồi. Thật sự phóng sanh, thì quý vị bắt ngờ đến chợ, người ta không có chuẩn bị, quý vị thấy đều nhanh chóng mua để đi phóng sanh, như vậy thì công đức rất lớn. Giả sử không có khả năng cứu, vì quý vị không mang theo tiền, hoặc là không đủ tiền để mua, không có cơ hội, quý vị không thể cứu được chúng, thì cũng cần khởi tâm từ bi, vì chúng mà niệm Phật, vì chúng mà trì chú. Niệm Phật thì niệm A Di Đà Phật là tốt nhất; trì chú thì trì Chú Vãng Sanh là tốt nhất, hãy cầu nguyện cho chúng. “Cầu mong họ cởi mở oán kết”, tức là nói cho chúng hóa giải oán hận đối với người đã giết chúng, khuyên chúng cùng quý vị niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, “vĩnh viễn đoạn duyên ác”. Như vậy quý vị đã rất tận tâm nỗ lực. Có hiệu quả hay không? Thật sự sẽ có hiệu quả, và lại công đức của quý vị rất lớn. Cứu sanh hộ sanh, dù ngay cả quý vị khởi lên ý niệm như vậy thôi thì đều là công đức rất lớn; nếu như làm được, thật sự hành động để giúp chúng sanh, thì công đức càng lớn hơn.

Trong Kinh Tạng Bảo Tạng có kể câu chuyện, có một vị A la hán, Ngài có một đệ tử là Sa di nhỏ tuổi, vị La hán này có túc mạng thông, có thần thông. Ngài nhập định quan sát thấy chú Sa di ấy chỉ còn bảy ngày nữa là mạng chung, phải chết rồi. Lúc đó, Ngài liền bảo chú Sa di này trở về nhà, để có thể chết tại nhà. Trên đường đi về nhà, chú Sa di thấy một đàn kiến bị nước mưa cuốn đi, nổi trôi trong dòng nước. Chú Sa di liền khởi tâm từ bi, nhanh chóng cởi áo của mình ra, dùng áo để vớt đàn kiến, đem chúng đến vùng đất cao, khô ráo. Chú Sa di đã cứu được rất nhiều sanh mạng. Kết quả bảy ngày sau, chú Sa di không chết, quay trở về gặp Sư phụ. Sư phụ thấy làm lạ, rõ ràng ta xem nó sẽ phải chết, sao vẫn chưa chết? Ngài lại nhập định quan sát, mới phát hiện ra đệ tử mình đã làm một việc công đức, là cứu sống rất nhiều kiến, vì vậy mà thọ mạng được kéo dài thêm. Chúng ta biết, cứu chúng sanh, đó là bố thí không sợ hãi cho chúng sanh, thì phước báo đạt được là khỏe mạnh sống lâu. Thời gian hôm nay đã hết rồi, chúng tôi giảng giải đến giới sát sanh. Cảm ơn mọi người.